TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/HSST
Ngày: 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu
Ông Châu Anh Kiệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm H, sinh năm 1969, tại tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết); họ tên mẹ của bị cáo (không rõ); bị cáo có vợ là chị Võ Thị Ánh N, có 02 người con đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2019 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên trạm xăng dầu X (sau đây viết tắt là Công ty TNHHMTV).

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Thanh B, sinh năm 1982,
Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1950; trú tại thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh P; theo văn bản ủy quyền số 159, ngày 12/6/2020, công chứng tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh P. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1950 (có mặt)
2. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh P.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn X, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh P.

2. Ông Trần Q, sinh năm 1972

3. Ông Trần A, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện P, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, sau khi uống rượu khoảng 16 giờ ngày 04/10/2019 Phạm H cầm hai con dao (loại dao rựa) chạy đến nhà bà X để đánh và đập phá tài sản trong nhà bà X. Khi H cầm rựa chạy đến nhà bà X thì bà X phát hiện nên đã đóng cửa chính lại đi vào trong phòng ngủ đóng cửa để trốn. Lúc này, H cầm rựa chém vào cửa chính nhà bà X làm 02 tấm kính bị bể. Tiếp đó, H đi vào trong nhà bà X tiếp tục dùng rựa chém nhiều nhát vào cửa phòng ngủ. Thậy vậy, ông Trần Q đi vào nhà bà X can ngăn nhưng H vẫn cầm rựa chém vào tủ đựng tivi, bình trà bằng thủy tinh và bộ ly, đĩa bằng sứ trong nhà bà X. Sau đó, H cầm rựa chạy sang nhà bà Nguyễn Thị G (là mẹ của X) để quậy phá nên bà G đóng cửa không cho H vào nhà. Thấy vậy, ông Trung tiếp tục đến can ngăn giằng lại 02 cây rựa từ tay H. Khi thấy bà X mở cửa đi ra ngoài thì H tiếp tục lấy cây búa phía sau nhà bà G đuổi đánh bà X. Bà X chạy vào nhà ông Trần A để trốn. Do không đánh được bà X nên H cầm búa đập vào 03 trụ bơm xăng của bà X làm hư hỏng một số bộ phận của trụ bơm thì bị mọi người can ngăn nên H đi về nhà. Sau đó, bà X làm đơn trình báo sự việc đến cơ quan Công an để khám nghiệm hiện trường và ghi nhận lại toàn bộ sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 117/KL-ĐG ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L xác định trị giá tài sản bị thiệt hại là 14.117.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện bị hại và bà Nguyễn X thừa nhận toàn bộ tài sản bị thiệt hại là tài sản của Công ty TNHH MTV trạm xăng dầu X, không phải tài sản của bà X, bà X chỉ là nhân viên bán hàng cho Công ty.

Về vật chứng vụ án: 01 cái búa hình chữ T dài 34cm, đầu búa bằng kim loại màu đen có kích thước 03x03x03x09 cm, cán bằng gỗ kích thước 2,5x3cm; 01 cây dựa dài 90cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 26cm, mũi bằng rộng 5cm, cán bằng tre dài 64cm; 01 cây dựa dài 75cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 22cm, mũi bằng rộng 5cm, cán bằng tre dài 53cm; một số mảnh kính vỡ tại hiện trường.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng giá trị số tài sản bị thiệt hại là 31.851.000 đồng và 700.000đ/01ngày do mất thu nhập, tính từ ngày 04/10/2019 đến khi ông H bồi thường xong số tiền 31.851.000 đồng, ông D không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc mất thu nhập 700.000đ/01 ngày tương ứng với thời gian trên. Bị cáo

chỉ đồng ý bồi thường 31.851.000đ; không đồng ý bồi thường số tiền 700.000đ/ 01 ngày.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT –VKS.BĐ ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Phạm H về " Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm H phạm tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản"; về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm H từ 09 đến 12 tháng tù.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Phạm H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do bức xúc, thiếu kìm chế nên bị cáo mới thực hiện việc đập phá tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện L, Viện kiểm sát nhân dân huyện L trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa không ai khiếu nại gì về các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ ngày 04/10/2019 Bị cáo Phạm H đã có hành vi dùng dao rựa, búa đập phá một số tài sản của Công ty THHH MTV trạm xăng dầu X tại thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước gây thiệt hại về tài sản là 14.117.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm H đã phạm vào tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng do nóng nảy, thiếu kìm chế nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ý kiến của đại diện bị hại cho rằng đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát là quá nhẹ, cần phải xử bị cáo với mức hình phạt từ 02 đến 03 năm tù mới đủ thời gian để giáo dục đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy cần phải cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, để xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 cây dựa dài 90cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 26cm, mũi bằng rộng 5cm, cán bằng tre dài 64cm; 01 cây dựa dài 75cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 22cm, mũi bằng rộng 5cm, cán bằng tre dài 53cm và Một số mảnh kính vỡ tại hiện trường. Giao trả lại cho ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị G 01 cái búa hình chữ T dài 34cm, đầu búa bằng kim loại màu đen có kích thước 03x03x03x09 cm, cán bằng gỗ kích thước 2,5x3cm, là tài sản của ông D, bà G.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện bị hại tại phiên tòa đối với tài sản bị thiệt hại với số tiền là 31.851.000 đồng. Đối với yêu cầu của đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 700.000đ/01 ngày tính từ ngày bị cáo gây ra thiệt hại (04/10/2019) đến khi bị cáo bồi thường xong số tiền 31.851.000 đồng, vì bị cáo không kịp thời bồi thường nên thu nhập từ việc kinh doanh xăng dầu bị mất mỗi ngày là 700.000đ, mặt dù hiện nay việc kinh doanh của Công ty đã hoạt động trở lại bình thường; bị cáo không đồng ý bồi thường khoản này. Tại phiên tòa ông D không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc này nên cần tách ra để giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự, khi có đơn yêu cầu.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của ông D yêu cầu Hội đồng xét xử, xử lý về hành vi truy sát của ông H đối với ông D, bà G và chị X; Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này, ông D đã gửi đơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L;

việc điều tra không thể hoàn thành sớm, việc xử lý ngay vụ án này cũng không ảnh hưởng gì đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ việc nên cần tách ra để xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm H phạm tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Áp dụng khoản 1, Điều 178, điểm i, s Khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây dựa dài 90cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 26cm, mũi bằng rộng 5cm, cán bằng tre dài 64cm; 01 cây dựa dài 75cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 22cm, mũi bằng rộng 5cm, cán bằng tre dài 53cm và một số mảnh kính vỡ tại hiện trường.

Trả cho ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị G 01 cái búa hình chữ T dài 34cm, đầu búa bằng kim loại màu đen có kích thước 03x03x03x09 cm, cán bằng gỗ kích thước 2,5x3cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2020 giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện bị hại; bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH MTV trặm xăng dầu X là 31.851.000đ (Ba mươi mốt triệu tám trăm năm mươi mốt ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thùy Linh